|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM**    Số: /2019/TT-NHNN |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày …… tháng …… năm 2019* |

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

#### Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với

#### các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài



*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định của Thông tư 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

1. Bổ sung Khoản 4 vào Điều 12 như sau:

“4. Trường hợp thời hạn tra soát, xử lý, kiểm duyệt khác với các quy định nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này thì các đơn vị thực hiện theo quy định cụ thể trên mẫu biểu báo cáo tại Phần 3 Phụ lục 1 đính kèm Thông tư này”.

2. Thay thế Phần 1 và Phần 2 Phụ lục 1 Thông tư 35/2015/TT-NHNN bằng Phần 1 và Phần 2 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bổ sung Biểu số 184-TTGS, 185-TTGS, 186-TTGS, 187-TTGS, 188-TTGS, 189-TTGS, 190-TTGS, 191-TTGS, 192-TTGS, 193-TTGS, 194-TTGS, 195-TTGS, 196-TTGS, 197-TTGS, 198-TTGS, 199-TTGS, 200-TTGS, 201-TTGS, 202-TTGS, 203-TTGS, 204-TTGS, 205-TTGS, 206-TTGS, 207-TTGS, 208-QLNH vào Phần 3 Phụ lục 1 Thông tư 35/2015/TT-NHNN.

**Điều 2. Hủy bỏ tiết d Khoản 2 Điều 12 Thông tư 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …. tháng …. năm 2019.
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Thông tư 11/2018/TT-NHNN ngày 17/4/2018 quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hết hiệu lực thi hành.

**THỐNG ĐỐC**

### *Nơi nhận:*

- Như Điều 3;

- Ban Lãnh đạo NHNN;

- Văn phòng Chính phủ;

- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);

- Công báo;

- Cổng thông tin điện tử NHNN;

- Lưu: VP, PC, DBTK.